

VÙNG ĐẶC QUYỀN KINH TẾ TRONG CÁC BÀI BÁO TRUYỀN THÔNG VÀ HỌC THUẬT CHỦ YẾU NĂM 2010: BIỂN ĐÔNG VÀ CÁC VÙNG BIỂN KHÁC

TS. Koh Choong-suk và Ông Yearn Hong Choi

Tiến sĩ Koh, nguyên Hiệu trưởng Đại học Quốc gia Cheju, là Chủ tịch của Hiệp Hội Nghiên cứu Ieodo (Society of Ieodo Research) và Tiến sĩ Choi là học giả cao cấp của Hiệp Hội Nghiên cứu Ieodo và Nghiên cứu viên của Hiệp hội Nghiên cứu của các chuyên gia tư vấn Năm đại dương (Research Associate of Five Oceans Consultants), Hoa Kỳ.

Giới thiệu

Tất cả các quốc gia ven biển đều cố gắng mở rộng lãnh thổ biển của mình bằng cách kéo dài hoặc mở rộng vùng đặc quyền kinh tế đến tối đa có thể. Vùng đặc quyền kinh tế là một khái niệm mới và là một quy chế pháp lý cụ thể trong Công ước Luật biển, được xây dựng dựa trên khái niệm "vùng đánh bắt cá độc quyền" và "vùng bảo tồn đánh bắt cá". Chế độ pháp lý của vùng đặc quyền kinh tế trong Công ước chủ yếu nhằm vào tài nguyên sinh vật của các vùng nước phía trên đáy biển. Mặc dù Điều 56 (1) (a) quy định rằng trong vùng đặc quyền kinh tế, "Quốc gia ven biển có các quyền chủ quyền về việc thăm dò, khai thác, bảo tồn và quản lý các tài nguyên thiên nhiên, sinh vật hoặc không sinh vật, của vùng nước bên trên đáy biển, của đáy biển và lòng đất dưới đáy biển", nhưng Điều 56 (3) khẳng định rằng các quyền liên quan đến đáy biển và lòng đất nêu trong điều này sẽ được thực hiện theo phần VI của Công ước." Theo đó thì vùng đặc quyền kinh tế phải là một khái niệm mang ý nghĩa bảo vệ môi trường: Tuy nhiên, đây không phải là một khái niệm mới lạ trong thực tế. Nó được coi như hoặc giải thích như là một đặc quyền của các quốc gia ven biển để khẳng định chủ quyền trên biển. Các quyền không kèm theo nghĩa vụ hoặc trách nhiệm đã được tuyên bố, một cách khá mù quáng. Đây là điều sai trái hoặc rất vô lý. Trong những trường hợp này, tuyên bố vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý là vô lý.

Việc thăm dò và khai thác vô độ nguồn cá, dầu khí và các kim loại quý hiếm khác đã trở nên khả thi với công nghệ tiên tiến và lòng tham vô tận của con người vì sự thịnh vượng của quốc gia. Nỗ lực bảo vệ môi trường biển và bảo tồn các nguồn tài nguyên chưa được cân bằng hoặc tương xứng với việc khai thác và thăm dò các nguồn tài nguyên ở biển khơi. Ngoài vùng đặc quyền kinh tế, một quốc gia ven biển còn có thể tuyên bố Thềm lục địa là "phần kéo dài tự nhiên" lãnh thổ đất liền của quốc gia đó lên đến 350 hải lý. Ai mà biết được? Độ dài 350 hải lý này chắc chắn sẽ bị tranh cãi trong tương lai không xa.

Bài nghiên cứu này hướng đến tìm hiểu những phát hiện của giới học thuật tập trung vào vùng đặc quyền kinh tế trong năm 2011, từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng tám. Những vấn đề nào liên quan đến vùng đặc quyền kinh tế trong mối quan hệ với các vấn đề trên biển và đại dương đã được thảo luận? Điều gì đã được đề xuất để mang lại vùng biển và đại dương hòa bình và để bảo vệ môi trường biển và bảo tồn các nguồn tài nguyên biển và đại dương? Cơ sở dữ liệu của công trình nghiên cứu này là ProQuest. Cơ sở dữ liệu này có sẵn trong hệ thống thư viện công cộng ở Hoa Kỳ, tập hợp 80 tạp chí chuyên ngành và các tờ báo lớn.

Cơ sở dữ liệu ProQuest là gì?

Dưới đây là thông tin về ProQuest tại Google:

ProQuest kết nối mọi người với những thông tin đáng tin cậy và đã được thẩm định. Nó được coi là chìa khóa đối với công tác nghiên cứu. Công ty đã với 70 năm danh tiếng được coi như một cánh cửa đối với tri thức của thế giới bao gồm các bài luận văn, các tài liệu lưu trữ về văn hóa và chính phủ, tin tức về tất cả các lĩnh vực. Nó đóng vai trò cần thiết đối với các thư viện và các tổ chức có sứ mệnh phụ thuộc vào việc cung cấp các thông tin đầy đủ và đáng tin cậy,

Kho thông tin khổng lồ ProQuest, được xây dựng thông qua quan hệ đối tác với những người sáng tạo nội dung, thường xuyên được đổi mới công nghệ cho phép người dùng nhanh chóng tìm thấy thông tin chính xác. Công ty hiện đang tung ra tất cả các cơ sở dữ liệu ProQuest® mới, tạo điều kiện cho các nhà nghiên cứu sử dụng, tạo ra, và chia sẻ nội dung qua đó thúc đẩy hiệu quả nghiên cứu.

Là một tổ chức năng động và phát triển nhanh chóng, trong năm 2009 ProQuest đã cho ra mắt dịch vụ tìm kiếm dữ liệu trên web Summon™, mang lại lợi

ích cho các thư viện đại học trên toàn thế giới. Trong năm 2010 ProQuest mở rộng vào thị trường doanh nghiệp và chính phủ, phát động dịch vụ Dialog ProQuest™ và giành được Dịch vụ Thông tin Quốc hội và Các ấn phẩm đại học của Châu Mỹ. Đầu năm 2011, công ty này cho ra đời thư viện điện tử, mở rộng nội dung của ProQuest bao gồm các sách điện tử và tuyển dụng thêm các nhân viên thành thạo công nghệ vào khắp tổng công ty, trong đó bao gồm các đơn vị như Serials Solutions®, RefWorks-COS™, và Bowker®.

Vùng Đặc Quyền Kinh Tế

Có rất nhiều bài viết bao gồm từ khóa “vùng đặc quyền kinh tế” trong cơ sở dữ liệu ProQuest. Vì vậy, người viết chỉ giới hạn các bài viết trong năm 2011. Vùng đặc quyền kinh tế đã tạo ra tranh chấp biên giới và các quan hệ quốc tế căng thẳng ở Biển Đông nhiều hơn ở bất kỳ vùng biển nào khác. Đối với nhiều nước ven biển, vùng đặc quyền kinh tế chỉ là một phần mở rộng của lãnh hải: EEZ 200 hải lý được coi là lãnh thổ của quốc gia, bởi vì nó là một vùng *đặc quyền* về kinh tế. Vùng kinh tế bao gồm tất cả những gì có ý nghĩa trong biển từ đường bờ biển của một quốc gia. Kinh tế có nghĩa là hầu như mọi thứ. Hai hay nhiều quốc gia có chung một phần biển tại Biển Đông và Biển Hoa Đông đã không thể giải quyết một cách hòa bình các tranh chấp liên quan vùng đặc quyền kinh tế chồng lấn. Vùng đặc quyền kinh tế có thể là một trong những khái niệm tối tệ nhất trong Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển. Các quốc gia khác nhau sẽ có giải thích khác nhau về vùng đặc quyền kinh tế và việc này bắt nguồn từ Sắc lệnh của Tổng thống Mỹ Harry Truman. Có thể tìm hiểu tình hình hiện tại và các vấn đề của vùng đặc quyền kinh tế bằng việc xem xét các bài viết của các hãng truyền thông lớn có chứa từ khóa “vùng đặc quyền kinh tế” trong năm 2011. Nội dung của bài báo về vùng đặc quyền kinh tế có thể chia thành 10 nhóm chủ đề dưới đây:

1. Biển Đông và sức mạnh hải quân Trung Quốc.
2. Môi trường đại dương và vấn đề bảo vệ môi trường
3. Ấn Độ Dương
4. Hàn Quốc
5. Nhật Bản
6. Hoa Kỳ và vùng biển Caribê
7. Các đảo Thái Bình Dương

8. Biển Địa Trung Hải
9. Các đảo nhỏ của châu Phi ở Đại Tây Dương
10. Bắc Băng Dương

1. Biển Đông

Chủ đề có liên quan đến Vùng đặc quyền kinh tế được bàn đến nhiều nhất là về tình hình xung đột và căng thẳng giữa Trung Quốc và các nước ASEAN và giữa các quốc gia ASEAN là Việt Nam, Philippines, Malaysia, Brunei và Indonesia. Có 43 bài báo về chủ đề này trong cơ sở dữ liệu ProQuest từ ngày 1 tháng 1 năm 2011 đến thời điểm hiện tại. Trung Quốc đã khiêu khích Việt Nam khi những chiếc thuyền đánh cá trá hình của Hải quân Trung Quốc quấy rối cuộc khảo sát dầu khí của Petro Việt Nam. Việt Nam đã quyết tâm đi đến chiến tranh chống lại Trung Quốc. Mặc dù lời tuyên bố về chiến tranh đã không trở thành cuộc chiến thực sự, nhưng Biển Đông đã thu hút sự chú ý rất lớn từ thế giới trong năm 2011. Trung Quốc đã cảnh báo Hoa Kỳ không can dự vào Biển Đông. Hai siêu cường này giải thích vùng đặc quyền kinh tế theo hai cách khác nhau: Mỹ cho rằng vùng đặc quyền kinh tế có nghĩa là sự tự do hàng hải, bao gồm sự tự do đi lại của các tàu Hải quân Hoa Kỳ, nhưng Trung Quốc tuyên bố vùng đặc quyền kinh tế là vùng biển độc quyền của quốc gia ven biển. Tuy nhiên, có một thực tế đã và đang xảy ra là các tàu hải quân Trung Quốc vẫn tự do đi qua các vùng đặc quyền kinh tế của các quốc gia khác. Vẫn tồn tại sự khác biệt về không gian của vùng đặc quyền kinh tế giữa các quốc gia. Các quốc gia có chung biển như Biển Đông và Biển Hoa Đông vẫn chưa đạt được sự đồng thuận về vấn đề này.

Các cuộc xung đột giữa Trung Quốc và Việt Nam đã được biết đến trong những năm qua và được các phương tiện truyền thông quan tâm theo dõi. Ngoài các cuộc xung đột giữa Trung Quốc và Việt Nam, các xung đột giữa Trung Quốc và Philippines trong tháng 6 năm 2011 (ngày 2 và 3 tháng 6) cũng được Asian Pulse đưa tin. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Philippines Alberto del Rosario đã cảnh báo rằng "bất cứ trường hợp xây dựng nào của Trung Quốc tại vùng biển gần khu vực không có người ở Iroquois Bank tại Biển Đông đều vi phạm Tuyên bố về ứng xử của các bên ở biển Đông (DOC) được Trung Quốc và các nước ASEAN ký kết năm 2002" và cáo buộc rằng tàu hải giám Trung Quốc đang đi lại trong phạm vi

vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý của Philippines. Các tàu quân sự của Trung Quốc được đưa tin đã bắn vào các tàu đánh cá của Philippines tại bãi san hô Jackson, cách đảo Palawan 140 hải lý vào ngày 15 tháng hai năm 2011. Trong tháng 3 năm 2011, tàu tuần tra hải quân Trung Quốc bị cáo buộc quấy rối một tàu khảo sát dầu khí của Philippines tại khu vực Reed Bank (bãi Cỏ Rong), một phần của tỉnh Palawan và không thuộc Trường Sa. Trong tháng 5 năm 2011, các máy bay MIG được cho là của Trung Quốc đã tiến hành hoạt động quấy rối máy bay trinh sát của Không quân Philippines trên vùng trời Bãi Cỏ Rong. Tờ Malaya cho rằng công trình mà Trung Quốc xây dựng trên các rạn san hô của Trường Sa là một căn cứ quân sự chứ không phải là nơi trú ẩn cho ngư dân. Sự thiếu tin tưởng giữa Trung Quốc và các quốc gia láng giềng là điều đáng chú ý.

Tăng ngân sách quốc phòng lên hai chữ số và thực hiện chính sách ngoại giao thô bạo, Trung Quốc đã làm náo động các quốc gia láng giềng trong vùng Biển Đông và Biển Hoa Đông. Sự cạnh tranh giữa Trung Quốc và Ấn Độ ở Ấn Độ Dương cũng được một số bài báo đề cập đến. Căng thẳng tại Biển Đông không phải là một vấn đề pháp lý phức tạp, nhưng nó lại là một mối đe dọa cận kề và nguy hiểm đối với nền kinh tế toàn cầu và hệ sinh thái khu vực. Các tuyến đường hàng hải đi qua Biển Đông kết nối Châu Âu với Châu Á, đã giúp Biển Đông trở thành một trong những tuyến đường biển nhộn nhịp nhất trên thế giới. Gần một nửa thương thuyền của thế giới đi qua Biển Đông và vận chuyển từ Trung Đông một lượng dầu đáng kể cho Đông Bắc Á.

Biển Đông có một trữ lượng hydrocarbon dồi dào và phong phú, nhưng việc khai thác đầy đủ các nguồn tài nguyên này bị cản trở do các đường biên giới biển vẫn chưa được giải quyết và do sự đe dọa quân sự trắng trợn. Cuối cùng, việc đánh bắt quá mức dẫn đến đánh bắt cá ngày càng khó khăn, điều này càng khiến các ngư dân sử dụng các chiến thuật hiệu chiền hơn.

Một số nước ASEAN đề nghị đổi tên Biển Đông thành Biển Đông Nam Á (Southeast Asia Sea). Ben Bland đã đưa tin về tên gọi của vùng biển này trong bài viết trên tờ Financial Times ngày 21 tháng sáu 2011. South China Sea (biển Nam Trung Hoa) là Biển Đông (East Sea) đối với người Việt Nam, là Biển Tây Philippines (West Philippine Sea) đối với người Philippines và là Biển Nam Hải (South Sea) đối với người Trung Quốc. Tên gọi “South China Sea” đã được các

nhà sản xuất bản đồ phương Tây sử dụng rất lâu mà không có sự đồng ý cũng như sự phản đối của người dân Châu Á. Nó có thể bắt nguồn từ việc các nhà làm bản đồ ở châu Âu đã không ý thức về tác động lâu dài của nó có thể xảy ra sau đó. Việc đặt tên biển ngày càng trở nên nhạy cảm với các quốc gia ASEAN, vì việc đặt tên Biển Nhật Bản (Sea of Japan) đối với vùng biển giữa Nhật Bản và Hàn Quốc đã trở thành một vấn đề nhạy cảm với người dân Hàn Quốc. Tờ National Geographic đã đưa ra một tên kép “Biển Nhật Bản/Đông Hải (Sea of Japan/ East Sea)”. Một số đề xuất một tên biển trung lập chẳng hạn như biển Xanh (Blue Sea hoặc Green Sea) đối với vùng biển giữa hai quốc gia này.

Quần đảo Trường Sa với trữ lượng lớn hydrocarbon cũng là khu vực xung đột giữa các quốc gia ASEAN. Nó là một vùng biển phức tạp nhất vì những xung đột giữa các quốc gia có chung Biển Đông dường như không thể giải quyết. Tiêu đề chính của tờ Washington Post vào ngày 18 Tháng Chín năm 2011 là: Disputed Territory (Lãnh thổ tranh chấp). Bài viết tóm lại các cuộc xung đột trong một câu: Chính cơn khát dầu của Trung Quốc tại Biển Đông đã đặt Trung Quốc vào mâu thuẫn với các yêu sách của các quốc gia khác (Higgins, 2011).

Nỗ lực tìm kiếm giải pháp cho xung đột Biển Đông đã được thể hiện thông qua Tuyên bố ứng xử Biển Đông giữa ASEAN và Trung Quốc. Ngoài Tuyên bố ASEAN-Trung Quốc, tôi còn chú ý đến một đề xuất mang tính học thuật. Mark J. Valencia, Jon Van Dyke và Noel Ludwig của Trung tâm Đông-Tây, Đại học Hawaii đã đề xuất một đáy biển chung cho của tất cả các bên tranh chấp, trong đó các quốc gia cùng chia sẻ các nguồn tài nguyên. Cơ quan đảm bảo mục đích trên là Viện Quản lý tài nguyên Biển Đông (South China Sea Institute for Marine Resources Management), sẽ chịu trách nhiệm tiến hành một cuộc khảo sát chung và đánh giá tiềm năng khoáng sản và hydrocarbon, và cùng hợp tác thực hiện an toàn hàng hải và thực thi các biện pháp giám sát. Họ cũng đề xuất Cơ quan Hợp tác Trường Sa (Spratly Coordinating Agency) quản lý các khu vực chung và nguồn tài nguyên của các khu vực đó. Họ đề nghị chia 50% thành quả cho Trung Quốc và Đài Loan và 50% còn lại dành cho các quốc gia ASEAN. Điều này có thể bị phản đối bởi các quốc gia ASEAN, trong đó có Việt Nam. Họ cũng thảo luận về điểm mạnh và điểm yếu của các bên tranh chấp của quần đảo Trường Sa (Valencia, và các đồng nghiệp, 1997)

Sam Bateman đã chỉ ra các "vấn đề xấu" thách thức các giải pháp và đề xuất một diễn đàn khu vực để giải quyết vấn đề. Các vấn đề đó bao gồm cách giải thích khác nhau về Luật biển làm cơ sở cho an ninh hàng hải khu vực, sự thiếu trật tự trên biển, rất nhiều tuyên bố xung đột về thẩm quyền hàng hải, ẩn ý của hoạt động hải quân đang ngày càng gia tăng trong khu vực và thiếu ranh giới hàng hải. Ông đề xuất tạo ra một Viện nghiên cứu Hòa bình châu Á (Asian Peace Research Institute) theo mô hình Viện Nghiên cứu Hòa bình Quốc tế Stockholm để thúc đẩy tư duy độc lập và hợp tác hơn nữa. Ông nhấn mạnh các kế hoạch hành động để thực hiện Tuyên bố chung về Quan hệ đối tác chiến lược ASEAN-Trung Quốc vì Hòa bình và Thịnh vượng (2011-1015). Tuy nhiên, ông cũng chỉ ra rằng chỉ có ít tiến triển đã đạt được (Bateman, 2011).

Tuyên bố Hợp tác ASEAN-Trung Quốc 2002 (DOC) đã tạo điều kiện cho việc chuyển khu vực này thành một Khu vực Hòa bình, Hữu nghị, Tự do và Hợp tác (ZOPFF / C) thông qua tham vấn và đối thoại bền vững. ZOPFF / C cung cấp một khuôn khổ phân tách rõ các vùng biển tranh chấp và các vùng biển không tranh chấp tại Biển Đông. Tuy nhiên, người ta vẫn chưa nhìn thấy tinh thần hướng tới việc đạt được các mục tiêu của DOC và ZOPFF / C. Chúng tồn tại như những cam kết hoặc những lời nói "sáo rỗng".

Tựu chung lại, DOC, đề xuất của Trung tâm Đông Tây, Đại học Hawaii và bài viết của Bateman có thể coi là ánh sáng soi đường cho một Biển Đông hòa bình và thịnh vượng.

Ngày 28 tháng 7 năm 2011, từ *Asian Pulse* thuật lại một câu chuyện, một câu chuyện rất thú vị với tôi. Câu chuyện này khiến tôi liên tưởng đến tình hình Biển Đông.

Vào mùa hè năm 2011, các công nhân Hàn Quốc đang cố gắng để kéo một tàu chuyên chở hàng hóa nặng 50.905 tấn, bị chìm vào tháng tư sau khi va chạm với một rạn san hô gần Jeodo, khoảng 150 km về phía tây nam của đảo Cheju. Theo các quan chức ngoại giao, Trung Quốc đã gửi tàu tuần tra tới nơi bị nạn vào tháng trước và đầu tháng này và yêu cầu Hàn Quốc ngừng mọi hoạt động trong vùng đặc quyền kinh tế của Trung Quốc. Các quan chức ở Seoul cho biết Trung Quốc đã yêu cầu Hàn Quốc tạm dừng việc kéo một con tàu thương mại bị chìm tại

gần bãi đá đất ngầm Jeodo tại Nam Hải nơi mà Bắc Kinh tuyên bố là lãnh thổ của mình.

Nhóm nghiên cứu này sau đó đã lên tiếng chỉ trích tham vọng biển của Trung Quốc trong tờ Korea Times và Korea Monitor trong số ra tháng 8.

Tham vọng biển của Trung Quốc

Trung Quốc đang mở rộng sức mạnh của mình sang Biển Đông và Biển Hoa Đông với các lý lẽ riêng của mình bao gồm: những lý do địa lý dựa trên lý thuyết rìa phía ngoài thềm lục địa và lý lẽ lịch sử về những hành trình cổ xưa tới các vùng biển xa. Trung Quốc đã đụng chạm với Việt Nam và Philippines. Trung Quốc cũng đưa ra yêu sách tại vùng biển của Malaysia và Indonesia.

Trung Quốc cũng đụng chạm với Nhật Bản ở Biển Hoa Đông xung quanh việc thăm dò dầu, khí tự nhiên và các tài nguyên khoáng sản quanh quần đảo Senkaku. Gần đây nhất, thậm chí Trung Quốc còn can thiệp vào hoạt động cứu hộ mà Hàn Quốc tiến hành với một tàu vận chuyển than bị chìm ở khu vực đường trung tuyến trên vùng biển của Hàn Quốc. Biển Hoa Đông và Biển Đông không phải là các đại dương, mà là vùng biển hẹp có sự chia sẻ bởi nhiều quốc gia láng giềng. Trung Quốc không thể tuyên bố chủ quyền vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý hoặc thềm lục địa ở các vùng biển này.

Điều đó nghe có vẻ nực cười hoặc mang hơi hướng của chủ nghĩa đế quốc. Tòa án quốc tế từng sử dụng lý thuyết thềm lục địa để giải quyết tranh chấp giữa Đức - Đan Mạch và Hà Lan ở Biển Bắc. Trung Quốc đang sử dụng quyết định của tòa án này như một tiền lệ. Kể từ khi phán quyết được đưa ra, phần lớn các tranh chấp biên giới hàng hải được giải quyết bằng lý thuyết đường trung tuyến giữa hai quốc gia ven biển. Chính sách đường trung tuyến có thể khiến các quốc gia tuân thủ một cách mạnh mẽ, giản đơn và dễ dàng.

Trung Quốc và Hàn Quốc chưa giải quyết được đường biên giới biển giữa hai quốc gia. Điều này không nên là cái cớ để Trung Quốc can thiệp một cách tùy tiện vào nỗ lực cứu hộ tàu chìm của Hàn Quốc. Trung Quốc đã từng làm một điều vô lý tương tự khi Hàn Quốc xây dựng tháp nghiên cứu đại dương ở đảo đá ngầm Leodo. Người phương Tây đặt tên đảo này là Socotra Rock vào năm 1900. Đảo nằm trong phạm vi đường trung tuyến của Hàn Quốc.

Trung Quốc đang khiêu khích các quốc gia láng giềng ở vùng biển hòa bình.

Trung Quốc đang tìm cách ngăn chặn hoạt động thăm dò dầu khí ngoài khơi xa của Việt Nam bằng các tàu đánh cá trá hình. Vào giữa tháng 6 vừa qua, các nhà chức trách Việt Nam đã cáo buộc một tàu đánh cá của Trung Quốc cắt cáp của tàu thăm dò của tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam, Petro Việt Nam.

Trung Quốc tự mình đưa ra tuyên bố chủ quyền với toàn bộ Biển Đông, bằng cách trích dẫn những bản đồ cổ xưa với rìa phía nam kéo dài tới tận bờ biển phía bắc của Malaysia. Trong khi đó, Việt Nam, Philippines, Brunei và Malaysia đều có tuyên bố chủ quyền đối với nhiều phần khác nhau ở Biển Đông nhằm mục đích phát triển khu đặc quyền kinh tế của họ. Trong mùa hè năm 2011, Trung Quốc đã cho ra mắt tàu sân bay đầu tiên, đe dọa các quốc gia trong Biển Đông và Biển Hoa Đông. Ngân sách quốc phòng của Trung Quốc đã phát triển hai con số và chính sách đối ngoại Trung Quốc mang tính quyết đoán.

Sự ngờ vực và nỗi quan ngại của Châu Á về Trung Quốc là dựa trên các tham vọng lãnh thổ mà nước này đưa ra đối với Tây Tạng mà giờ đây là việc theo đuổi tham vọng lãnh thổ biển để có thể có nhiều hơn các nguồn dầu khí đốt, các kim loại quý dưới đáy biển và nguồn thủy sản.

Tham vọng của Trung Quốc cần được cân bằng bởi nước Mỹ như một đối tác của các nước châu Á - Thái Bình Dương và bởi một liên minh châu Á thống nhất được trang bị với công lý và sự công bằng trong cộng đồng quốc tế.

Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng đã đưa ra một tuyên bố căng thẳng với người dân của mình để chuẩn bị chiến tranh với Trung Quốc, bởi vì chủ quyền của Việt Nam đối với Trường Sa là "không thể chối cãi". Cuộc tập trận chung của quân đội Việt Nam và Hoa Kỳ đã khiến Trung Quốc có những lời chỉ trích gay gắt về sự can thiệp của Hoa Kỳ, nhưng nó đã ngăn cản một tình huống chiến tranh có thể xảy ra. Sự đoàn kết mạnh mẽ của các quốc gia Đông Nam Á cũng góp phần làm giảm bớt sự hiếu chiến của Trung Quốc.

Thế giới nên chú ý đến tuyên bố của Trung Quốc rằng vùng đặc quyền kinh tế của mình là vùng cấm đối với tàu hải quân nước ngoài, đây là một sự suy diễn Luật biển hết sức độc hay sáng tạo của Trung Quốc. Tuy nhiên, tàu ngầm Trung Quốc vẫn đang đi lại một cách tự do hoặc kín đáo trong các vùng đặc quyền kinh tế của các quốc gia lân cận.

Đã tới lúc xem xét một cách tổng thể vùng đặc quyền kinh tế và ranh giới ngoài thềm lục địa. Không một quốc gia nào nên lạm dụng vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Các vùng biển và đại dương về cơ bản nên là tài sản của nhân

loại, không chỉ thuộc về một hay một vài siêu cường. Bảo vệ môi trường biển và đại dương và bảo tồn nguồn tài nguyên sinh vật và phi sinh vật ở biển và dưới đáy biển trước hết nên là nhiệm vụ cơ bản của nhân loại. Có một cách lựa chọn khác đó là phân định ranh giới biển duy nhất có thể chấp nhận được nên là một đường trung tuyến ở các vùng biển hẹp và nhỏ giữa các quốc gia ven biển.

Trung Quốc đã từng là nạn nhân của chủ nghĩa đế quốc phương Tây và chủ nghĩa đế quốc Nhật Bản trước và trong thế kỷ 20. Nhưng bây giờ, Trung Quốc lại hành động như một đế quốc đối với các quốc gia láng giềng. Đó có phải là một sự mỉa mai của lịch sử? Trung Quốc nên kiềm chế sức mạnh và sự tự tôn của mình. Tuy nhiên, Trung Quốc đã phô diễn sức mạnh quân sự với mức chi tiêu quốc phòng khổng lồ 11,6 % trong thực tế mỗi năm. Ngày càng có nhiều tàu thuyền, tàu ngầm và tàu sân bay hoạt động trong các vùng nước bị giới hạn một cách tương đối trong khu vực. Những vùng nước này được đánh dấu bằng các tranh chấp chủ quyền và các ranh giới hàng hải chưa được giải quyết. Tăng cường các hoạt động quân sự trên biển làm gia tăng nguy cơ xảy ra các sự cố tai nạn giữa lực lượng hải quân, đặc biệt là liên quan đến tàu ngầm. Sự gia tăng tàu ngầm trong khu vực đặt ra thách thức về ngoại giao phòng ngừa, xây dựng lòng tin hàng hải và bảo đảm sự an toàn của hoạt động tàu ngầm trong khu vực, nhưng những thách thức này chưa được giải quyết.

Dana Dillon lập luận trong bài viết của mình cho tờ *Policy Review* (tháng 6/ tháng 7 năm 2011) rằng: Mỗi nguy hiểm nhất của sự bất ổn ở châu Á là một Trung Quốc trỗi dậy đang tìm cách tái khẳng định bản thân, và nơi mà Trung Quốc có khả năng gây ra một cuộc xung đột quân sự nhất chính là Biển Đông. Trong thập kỷ thứ hai của thế kỷ 21, các vùng nước hiếm khi bình lặng của Biển Đông liên tục dậy sóng do các cuộc tập trận hải quân và những lời lẽ gay gắt.

2. Môi trường Đại dương và Năng lượng

Chủ đề liên quan đến Vùng đặc quyền kinh tế được bàn đến nhiều tiếp theo là về bảo vệ môi trường biển và bảo tồn nguồn tài nguyên biển. Có 23 bài báo thuộc nhóm này. Các vấn đề: bảo tồn sinh học, thủy sản trong vùng đặc quyền kinh tế của một quốc gia và vùng đặc quyền kinh tế chồng lấn, bảo vệ các loài di trú và cá mập, nuôi trồng đánh bắt cá, tràn dầu và khôi phục thiệt hại về môi trường đã

được xuất hiện trên các phương tiện truyền thông. Phí dân sự và hình sự để các công ty sản xuất dầu ngoài khơi ở vùng Vịnh Mexico trong năm 2010 đã được thảo luận trong năm 2011. Các bài báo về môi trường trải rộng từ Thái Bình Dương đến vùng đặc quyền kinh tế của Hoa Kỳ, Canada và Mexico, vùng đặc quyền kinh tế của vùng biển Chile và Peru, biển Ca-ri-bê được chia sẻ bởi Bahamas, Honduras và Haiti, Ấn Độ Dương, Úc, New Zealand, vùng biển Đại Tây Dương của Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Ma-rốc, biển Beaufort của Hoa Kỳ và Canada, và vấn đề hợp tác môi trường giữa Ý và Trung Quốc đã được thảo luận trên các tờ báo giấy khác nhau. Việc giảm khí thải CO2 từ các tàu cũng được thảo luận một cách hùng hồn để giảm thiểu biến đổi khí hậu.

Laura Bush, đệ nhất phu nhân của Hoa Kỳ đã có một bài viết thú vị nhằm bảo vệ đại dương và các nguồn tài nguyên biển. Bài viết được đăng trên tờ Wall Street Journal như một lời nhắc nhở đối với phu quân của bà trong việc đặt tên cho bốn công trình hàng hải quốc gia ở Thái Bình Dương --- công viên đại dương quốc gia năm 2006.

Công trình kỷ niệm hàng hải quốc gia Papahānaumokuākea,

Công trình kỷ niệm quốc gia kênh đào Marianas,

Các hòn đảo xa xôi ở Thái Bình Dương, và

Đảo san hô vòng Rose Atoll tại vùng Samoa thuộc Mỹ.

Bốn công trình này có diện tích 330.000 dặm vuông và cộng thêm với khu vực biển được bảo vệ đầy đủ lớn nhất trên thế giới, lớn hơn tất cả các vườn quốc gia Hoa Kỳ và những người tị nạn có cuộc sống hoang dã kết hợp lại. Chúng nuôi dưỡng một số lượng lớn các loài cá, cung cấp môi trường sống cho những rạn san hô tuyệt đẹp, và vô số cá mập – được xem như yếu tố góp phần đảm bảo sức khỏe của hệ sinh thái.

Bảo vệ đại dương là sứ mệnh và nhiệm vụ của nhân loại cho các thế hệ hiện tại và trong tương lai. Gần một nửa dân số thế giới hiện đang sống trong vòng 60 dặm của một đại dương nào đó, và tỷ lệ này sẽ tăng lên vì ngày càng có nhiều người định cư tại các cộng đồng ven biển.

Laura Bush đã viết rằng:

Thế giới đại dương hoang dã của chúng ta đang dần biến mất và, như chúng ta đã làm công viên quốc gia Yellowstone, việc bảo tồn những khu vực hoang dã quan trọng nhất còn lại phụ thuộc vào chúng ta. Làm như vậy sẽ bảo vệ những cái có thể dễ dàng phá hủy nhưng không thể thay thế: các lòng ấp tự nhiên và không bị quấy rầy của sự sống. Đánh bắt quá mức và làm biến thoái các vùng nước đại dương đã gây hại cho những sinh vật cần thiết để duy trì số lượng các loài sinh vật biển đa dạng.

Dự án năng lượng ngoài khơi ở Biển Bắc và các biện pháp cấp vốn, thăm dò dầu và khí đốt của vùng thềm lục địa bên dưới đại dương, và việc khám phá nguồn dầu và khí đốt dưới nước của cơ quan Khảo sát Địa chất Hoa Kỳ (US Geological Survey) cũng đã được thảo luận cùng với vụ tràn dầu năm 2010 tại Vịnh Mexico. New Zealand công bố chiến lược dầu mỏ của mình trong đó New Zealand sẽ là một nước xuất khẩu dầu thực sự trong vòng hai thập kỷ tới khi mà quốc gia này tăng cường tìm hiểu về các lưu vực dầu khí của mình vào tháng tám. Nước này cũng nhấn mạnh rằng những tác động của hoạt động thăm dò dầu đến môi trường sẽ được quan tâm, nhưng các đảng đối lập và các hiệp hội môi trường vẫn chỉ trích kế hoạch chiến lược này (Theo Asian Pulse, ngày 30 tháng 8).

3. Ấn Độ Dương

Chủ đề xuất hiện nhiều tiếp theo trong các bài báo về EEZ, bao gồm chín bài, là về Ấn Độ Dương, bao gồm thỏa thuận về khu vực đánh bắt cá Tây Sumatra Ấn Độ, thăm dò dầu ngoài khơi, thỏa thuận đánh bắt cá Ấn Độ-Sri Lanka, xuất khẩu hải sản ngày một tăng của Ấn Độ, hợp tác giữa Ấn Độ và các quốc gia châu Phi nhằm kiểm soát cướp biển, và nền kinh tế của vùng Seychelles dựa vào việc gia tăng đánh bắt cá ngừ. Những tên cướp biển từ Somalia đã thu hút được sự chú ý trên toàn thế giới, và khả năng giám sát của Hải quân Ấn Độ đã được đưa tin kịp thời.

4. Hàn Quốc

Hàn Quốc là chủ đề của những bài báo khá lớn về vùng đặc quyền kinh tế, bao gồm bảy bài. Các bài báo đưa tin về việc thuyền tuần tra của Trung Quốc yêu

cầu các thuyền cứu hộ Hàn Quốc phải xin phép trước khi tiến hành hoạt động cứu hộ trong vùng đặc quyền kinh tế của Hàn Quốc gần đảo Jeodo hoặc đảo đá Socotra, việc đánh bắt cá bất hợp pháp của Trung Quốc, ngành công nghiệp đánh cá của Hàn Quốc ngày càng phát triển, và các hiệp định đánh cá Hàn Quốc-Nhật Bản và thiết lập hạn ngạch trên vùng biển Hàn Quốc giữa Trung Quốc và Nhật Bản. Trong đó có một bài báo thú vị viết về vấn đề nhân quyền của các công nhân Indonesia làm việc trên các tàu đánh cá Hàn Quốc trong vùng đặc quyền kinh tế của New Zealand.

5. Nhật Bản

Nhật Bản đối tượng nghiên cứu của sáu bài viết về: khai thác dầu khí trong vùng đặc quyền kinh tế chồng lấn của Trung Quốc và Nhật Bản, Nhật Bản đánh bắt cá bất hợp pháp ở vùng biển của Nga, và hợp tác cứu trợ thiên tai biển giữa Nhật và Indonesia.

6. Mỹ

Bốn bài viết liên quan đến Hoa Kỳ và các quốc gia láng giềng trong vùng biển Caribê đã được đăng tải: Mỹ, Cuba và Bahamas trong việc xác định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế, Hoa Kỳ và New Zealand hợp tác an ninh biển, và các tranh chấp chủ quyền biển giữa các nước Columbia, Nicaragua, Honduras và Costa Rica. Tổng thống Barrack Obama đã kêu gọi những người đứng đầu của tất cả các phòng ban điều hành thiết lập một Nhóm công tác liên ngành về chính sách đại dương sau vụ tràn dầu lớn của tập đoàn dầu khí Anh ở Vịnh Mexico là những thông tin đáng giá.

7. Các đảo của Thái Bình Dương

Các hòn đảo nhỏ của Thái Bình Dương đã được thảo luận về các vấn đề sau: khai thác biển khơi của Papua New Guinea, tranh chấp của Tonga và hợp tác giữa Tonga và Hàn Quốc trong khai thác biển khơi, và hợp tác đánh bắt cá của Fiji và Kiribati

8. Biển Địa Trung Hải

Các bài báo về Vùng đặc quyền kinh tế của biển Địa Trung Hải viết về Thỏa thuận về vùng đặc quyền kinh tế giữa Israel và đảo Síp, giữa Thổ Nhĩ Kỳ và Síp, và thỏa thuận đường ống dẫn khí tại Biển Đen giữa Thổ Nhĩ Kỳ và Nga

9. Đại Tây Dương

Các hòn đảo nhỏ ở Đại Tây Dương gần lục địa Châu Phi cũng là chủ đề của các bài báo liên quan đến EEZ: thỏa thuận đánh bắt cá của Cape Verde với Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Pháp, và Sao Tome và thỏa thuận về vùng đặc quyền kinh tế của Principe với Nigeria và các thỏa thuận thăm dò dầu khí với một công ty Nigeria.

10. Bắc Băng Dương

Có hai bài báo thảo luận về quyền sở hữu Bắc Băng Dương hay Bắc Cực và Hội đồng Bắc Băng Dương.

Kết luận

Vùng đặc quyền kinh tế đã thu hút sự quan tâm đa dạng từ các cơ quan truyền thông lớn và các tạp chí chuyên ngành. Thật không may là việc xem vùng đặc quyền kinh tế như là các di sản chung của nhân loại đã không được thảo luận một cách đầy đủ, mặc dù chúng đã được thảo luận trong giới trí thức. Không có bất cứ một bài viết nào bàn về thực tế rằng các quốc gia không có bờ biển thì sẽ không được hưởng lợi ích của các đại dương và biển. Thực tế là các quốc gia có chung biển, đặc biệt là các biển hẹp đã không tìm được cách phân định đường biên giới biển một cách hòa bình và hợp lý. Trung Quốc đang nổi lên như một đế quốc mới tại Biển Đông và Biển Hoa Đông. Trung Quốc đang cố gắng sử dụng lý thuyết thêm lục địa từ phán quyết của vụ Biển Bắc để tuyên bố chủ quyền đối với vùng lãnh thổ rộng lớn là Biển Đông và Biển Hoa Đông với các tài liệu lịch sử mơ hồ và xa xôi của nền văn minh Trung Quốc cổ đại đối với các quốc gia láng giềng. Các quốc gia đã không thể hiện hoặc không thực hiện nỗ lực chia sẻ biển với các quốc gia láng giềng. Chia sẻ các tài nguyên thiên nhiên và trách nhiệm bảo vệ biển và bảo tồn nguồn tài nguyên biển là nguyên tắc chi phối trong chính sách biển quốc tế. Điều đó sẽ mang lại hòa bình cho biển cả.

Các văn kiện hợp tác giữa ASEAN-Trung Quốc là nguyên tắc dẫn lối cho hòa bình tại Biển Đông. Tinh thần của DOC cần phải được khích lệ. Hiện tại vẫn đang thiếu điều đó.

Hạn chế và xóa bỏ thêm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế phải là nhiệm vụ của giới tri thức. Sứ mệnh của chúng ta là bảo vệ các đại dương và các vùng biển và bảo tồn các nguồn tài nguyên biển cho nhân loại. Các bài viết trên các tờ báo và tạp chí nên tập trung thảo luận về môi trường biển và bảo tồn các nguồn tài nguyên Trái đất là hành tinh duy nhất trong vũ trụ có biển và sự sống. Khai thác và thăm dò các nguồn tài nguyên một cách vô trách nhiệm là điều không thể dung thứ. Khai thác là một từ không đúng đắn trong khái niệm vùng đặc quyền kinh tế, và không nên dùng trong khái niệm vùng đặc quyền kinh tế. Cần phải cấm tuyệt chiến tranh hủy diệt hàng loạt trên biển, bởi vì nó phá hủy đời sống của biển và đại dương. Cần trục xuất các tàu hạt nhân, tàu ngầm hạt nhân ra khỏi biển. Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển đưa ra khái niệm vùng đặc quyền kinh tế chính đáng, nhưng nó đã bị lợi dụng hoặc suy diễn theo hướng trái với mục đích ban đầu. Chúng ta cần bảo vệ thủy sản và tài nguyên thiên nhiên từ ven bờ cho đến biển cả. Điều này nghe có vẻ không tưởng, đó là điều cần phải làm. Biển, biên giới cuối cùng của Trái đất, cần phải được bảo vệ.

Các bài báo đăng trong tạp chí *Marine Policy* mô tả các hoạt động đánh bắt cá trong những thập kỷ gần đây nhắm mục tiêu vào các vùng biển cả không bị kiểm soát sau khi các nguồn cá gần bờ bị đánh bắt quá mức. Elliott Norse, chủ tịch của Viện Bảo tồn biển (Marine Conservation Institute) và chủ bút của bài báo, mô tả đại dương thế giới như “sa mạc nước”. Thế giới đã chuyển sang đánh bắt cá ngoài khơi chỉ vì “tuyệt vọng” mà không nhận thức được rằng các đàn cá cần rất nhiều thời gian để có thể phục hồi. Khai thác và đánh bắt cá ngoài khơi đang làm suy giảm đời sống của biển, do đó, các nhà khoa học kêu gọi chấm dứt việc khai thác mở và đánh cá tại biển khơi (Eilperin, 2011).

Karen Sack, Giám đốc Trung tâm Bảo tồn biển quốc tế thuộc Tập đoàn môi trường Pew (International Ocean Conservation at Pew Environmental Group), cảnh báo việc phá hủy biển khơi bằng trợ cấp đánh bắt cá của chính phủ. Bà kết luận: Chúng ta đang chi hàng triệu đô la công quỹ để phá hỏng cảnh quan biển - cái mà phải mất đến hàng thiên niên kỷ mới có thể hình thành. Chính phủ không chỉ phải

thừa nhận rằng đánh bắt cá ngoài khơi lãng phí tiền của của những người phải chịu thuế mà việc phá hủy đời sống biển đặc thù để đánh bắt một lượng tương đối nhỏ các loài cá chậm phát triển là một sự đầu tư tồi tệ (theo Sack, 2011).

Biển Đông là mối quan tâm chính của tờ báo và tạp chí chuyên ngành trong năm 2011. Tôi đã tìm thấy bài viết hay nhất trên về Biển Đông trong cuốn sách của các học giả của trường đại học Hawaii. Dưới đây là phát biểu đáng chú ý trong công trình của họ mà nên được đưa thảo luận trong Hội thảo tới.

Việt Nam đã kiểm soát rất nhiều đảo ở Trường Sa từ năm 1973. Philippines đã kiểm soát một số hòn đảo kể từ năm 1978. Malaysia bắt đầu kiểm soát phía nam của khu vực này vào năm 1983, và Trung Quốc bắt đầu nỗ lực để chiếm các đảo vào năm 1988. Trong mỗi trường hợp, các quốc gia khác đều thiết lập sự chiếm đóng. Kết quả của việc này là một sự chông chéo các khu vực chiếm đóng và một sự bế tắc không dễ giải quyết. Mặc dù sự chiếm đóng này trong một số trường hợp có thể là cơ sở cho một khẳng định chủ quyền hợp pháp, nhưng rõ ràng sẽ thích hợp hơn nếu các quốc gia thương lượng một số giải pháp công bằng cho các bế tắc (Valencia, cùng các đồng sự, 1997. Tr. 40).

Việc thăm dò và thám hiểm biển của Chủ nghĩa đế quốc phương Tây đã không tồn tại trong lịch sử châu Á, do đó, phán quyết của Tòa án công lý quốc tế (ICJ) chỉ nên nằm ngoài lề và không nên áp dụng đối với tranh chấp tại Biển Đông và Biển Hoa Đông. Chúng tôi tin vào quy tắc xét xử chính là sự gần gũi về mặt địa lý và đường trung tuyến giữa hai hay các quốc gia có chung một biển nhỏ hẹp. Các quốc gia có chung Biển Đông và Biển Hoa Đông nên thảo ra Công ước luật biển dành riêng cho Biển Đông và Biển Hoa Đông. Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển, một sản phẩm biện minh cho chủ nghĩa đế quốc phương Tây dựa trên quá trình thăm dò và khai thác của họ không nên là yếu tố tham khảo cho các công ước của Châu Á.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Alberton, Mariachiara, và các đồng nghiệp. 2011. “Environmental Challenge for China: Continuing Challenges for Western Legal Systems,” Tạp chí Environmental Policy and Law. 41(1). Tháng 2. Tr. 42-51.

Akpomuvie, Orhioghene Benedict. 2011. "Tragedy of Commons: Analysis of Oil Spillage, Gas Flaring and Sustainable Development of the Niger Delta of Nigeria," Tạp chí Journal of Sustainable Development. 4(2). Tháng 4. Tr. 200-210.

Asia in Focus. 2011. "South Korea to crack down on illegal Chinese fishing in EEZ." 24 tháng 3, 2011.

Asia Pulse. 2011. Japanese Newspaper highlights. 20 tháng 1, 2011.

Asia Pulse. 2011. South Korea aims for world's #4 Fisheries exporter by 2020. 15 tháng 2, 2011.

Asia Pulse. 2011. Fiji, Tonga continues talks over disputed reef. 8 tháng 2, 2011.

Asia Pulse. 2011. South Korea aims to develop fisheries into viable growth industry. 2 tháng 3, 2011.

Asia Pulse. Korea Coast Guard fires at Chinese Boat suspected of illegal fishing. 4 tháng 3, 2011.

Asia Pulse. 2011. Japan withdraws some military equipment from ARF-DIREX. 14 tháng 3, 2011.

Asia Pulse. 2011. Kiribati plans to boost trade ties with Fiji. 15 tháng 3.

Asia Pulse. 2011. South Korea to crackdown on illegal Chinese fishing in EEZ. 24 tháng 3.

Asia Pulse. 2011. South Korea launches deep-sea mining in South Pacific. 8 tháng 4.

Asia Pulse. 2011. Briefing: Asia Mining. 8 tháng 4.

Asia Pulse. 2011. India extends help to African Island Nations against Piracy. 9 tháng 5.

Asia Pulse. 2011. Vietnamese Newspaper highlights Chinese Violation. 30 tháng 5.

Asia Pulse. 2011. Philippine Protest at China's Activity at Disputed Iroquois Bank. 2 tháng 6.

Asia Pulse. 2011. Philippine Department of Foreign Affairs says strong sea code needed to control China. 3 tháng 6.

Asia Pulse. 2011. Australian court to hear case against firms on worker pay. 27 tháng 6.

Asia Pulse. 2011. China demands South Korea Stop Hoisting Sunken Ship near Ieodo. 27 tháng 7.

Asia Pulse. 2011. Briefing---Asia Shipping. 28 tháng 7.

Asia Pulse. 2011. PetroVietnam puts more oil fields into operation. 6 tháng 7.

Asia Pulse. 2011. PetroVietnam announces Higher Earnings for 2011. 7 tháng 7.

Asia Pulse. 2011. Key Lawmaker backs Philippine President on Spratly's Issue. 7 tháng 6.

Asia Pulse. 2011. South Korea secures 60,000 ton fishing quote from Japan. 21 tháng 2.

Asia Pulse. 2011. Indian Mineral Output in FY 2011 rose. 7 tháng 7.

Asia Pulse. 2011. Philippines to buy 8 helicopters for securing South China Sea operations. 21 tháng 7.

Asia Pulse. 2011. Pacific Island States take Gold Mining into Unchartered Waters. 9 tháng 6.

Asia Pulse. 2011. South Korea to submit claim on ECS Shelf to UN. 4 tháng 7.

Asia Pulse. 2011. West Sumatra has huge mangrove forest potential. 28 tháng 7.

Asian Pulse. 2011. New Zealand unveils controversial oil strategy. 30 tháng 8.

Auslin, Michael. 2011. "Reframe US-China Relations," Wall Street Journal, 21 tháng 1, 2011.

Barnes, Julian E. and Brian Spegele. 2011. "Sino-American Military Talks Begin," Trang Wall Street Journal (báo mạng). 18 tháng 5.

Bateman, Sam. 2011. "Solving the "Wicked Problems" of Maritime Security: Are Regional Forums up to the Task?" Contemporary Southeast Asia 33(1). Tháng 4. 1-28.

Bland, Ben. 2011. "Vietnam's Fishermen on frontline in Sea Dispute," Financial Times. 21 tháng 6. Tr. 6.

Bland, Ben and Kathrin Hille. 2011. Ship Incident raises stakes in China-Vietnam dispute: World Roundup. 28 tháng 5. Tr. 4.

Broggiato, Arianna. 2011. "Marine Genetic Resources beyond National Jurisdiction---Coordination and Harmonization of Governance Regimes," Environmental Policy and Law. 41(4). Tháng 2. Tr. 35-42.

Brown, Jessica. 2011. "Jakarta's Year of Leading Diplomatically: The Asean member states are playing a difficult game of balancing and constraining China, while benefitting from the Economic Opportunities of its rise," Wall Street Journal (báo mạng). 10 tháng 2.

Bush, Laura. 2011. "A New Wave of National Parks," Wall Street Journal. 6 tháng 6, 2011. Tr. 19.

Christensen, Thomas J. 2011. "The Advantages of an Assertive China: Responding to Beijing's Abrasive Diplomacy. Foreign Affairs. 90 (2). Tháng 3/Tháng 4. Tr. 54-67.

Cruver, Phil. 2011. "A 'Blue Revolution' to fight hunger in Haiti and world, Christian Science Monitor. 8 tháng 7, 2011.

Dickie, Mure and Kathrin Hille. 2011. "Tokyo protests after Chinese helicopter buzzes its warship," Financial Times. 9 tháng 3, 2011.

Dillon, Dana R. 2011. "Countering Beijing in South China Sea," Policy Review 167 (Tháng 6/Tháng 7) Tr. 51-67.

The Economist. 2011. Sea of Disputes: The South China Sea. 21 tháng 2.

The Economist. 2011. International: I am a rock, I am an island. 28 tháng 5. Tr. 68.

The Economics Week. 2011. Marine Ecology: Research from BLLin and Co-Researchers yield New Findings on Marine Ecology. 24 tháng 6.

The Economics Week. 2011. Biological Conservation: Findings in Biological Conservation reported from Institute of Marine Research. 19 tháng 8. Tr. 1310.

The Economics Week. 2011. Ocean Research: Studies from P.T. Harris, và các đồng nghiệp. 20 tháng 5.

The Economics Week. Marine Biology: Scientists at National Institute of Oceanography Target Marine Biology. 27 tháng 5.

Eilperin, Juliet. 2011. "An Underwater Serengeti," Washington Post. 23 tháng 6. Tr. A7.

Eilperin, Juliet. 2011. "Scientists call for end to deep-sea fishing," Washington Post. 7 tháng 9, tr. A2.

EIU ViewsWire. Bahamas: Country Outlook. 1 tháng 1.

EIU ViewsWire. 2011. Sao Tome and Principe: Country Outlook. 1 tháng 1.

EIU ViewsWire. 2011. Seychelles: Country Outlook. 1 tháng 3.

EIU ViewsWire. 2011. Bahamas: Country Outlook. 1 tháng 4.

EIU ViewsWire. 2011. Cape Verde: Country Outlook. 1 tháng 4.

EIU ViewsWire. 2011. Tonga politics: A feud with Fiji is resumed. 12 tháng 4.

EIU ViewsWire. 2011. Sao Tome and Principe. 1 tháng 7.

EIU ViewsWire. 2011. Bahamas: Country Outlook. 1 tháng 7.

EIU ViewsWire. 2011. Vietnam Politics: Territorial claims pose a dilemma. 12 tháng 7.

Environmental Policy and Law. 2011. Caribbean: Maritime Delimitation Controversy Continues. 41(3). Tháng 8. Tr. 150-151.

Epstein, Andrew. 2011. "A New Approach to an Old Problem: Managing Fish Resources in the Beaufort Sea," Chicago Journal of International Law. 11 (2). Winter. Tr. 755-787.

The Financial Express. 2011. Vietnam plans live-fire drill. 15 tháng 6.

- The Financial Express. 2011. Vietnam to protect Investors at it EEZ. 11 tháng 6.
- The Financial Express. Fresh anti-China rally in Vietnam. 8 tháng 8.
- FT. Com. 2011. Interview: Admiral Gary Roughhead, US Chief of Naval Operations on China. 14 tháng 1.
- Foreign Affairs. 2011. Letter to the Editor, former amb. Of Cyprus to the UN. 90(3). Tháng 5/Tháng 6. Tr. 171-173.
- Gillis, Charlie. 2011. "Who owns the North Pole?" MacLean's. 124(29). 8 tháng 8. Tr. 8.
- Green, Michael J and Daniel M. Kiloman. 2011. "China's Hard Power and the Potential for Conflict in Asia," Center for Strategic and International Studies Quarterly. 4(2). Tháng 4. Tr. 33-41,
- Griggs, John W.2011. "BP Gulf of Mexico Oil Spill," Energy Law Journal. 32(1). Tr. 57-79.
- Grosko, J. Brett. 2011. "Interagency Ocean Policy Task Force Established," Trends: ABA Section of Environment, Energy and Resources Newsletter. 42 (3). Tháng 1-Tháng 2. Tr. 1.
- Higgins, Andrew. 2011. "Disputed Territory," Washington Post. 18 tháng 9. Tr. A-1. 10-11.
- Hille, Kathrin. 2011. "China Navy less aggressive, US says," FT.Com. 13 tháng 4.
- Hober, Kaj. 2011. "Territorial Disputes and Natural Resources: The Melting of the Ice and Arctic Disputes," Oil and Gas Journal. 109(6). Tháng 2. Tr. 54-56, 58-60.
- Hookway, James. 2011. "Hanoi tries to temper tensions with Beijing," Wall Street Journal. 14 tháng 6.
- Hookway, James. 2011. "World News: Tensions flare over disputed Asian sea—China warns," Wall Street Journal. 10 tháng 6. Tr. 8.
- Hookway, James. 2011."Vietnam plans Life-Fire Drill After China," Wall Street Journal (online). 10 tháng 6.
- Interfax: Russia and CIS Business and Investment Weekly. 2011. Turkey to push ahead with Akkuyu NPP project. 18 tháng 3.
- Interfax: Russia and CIS Business and Investment Weekly. Companies & Markets: Decision on South Stream Route remains with Russia—Turkish ambassador. 24 tháng 4.
- James, Keith H. 2011. "Continent below the Oceans: How Much and How Far? The Future for Deep Water Exploration and Geopolitics," Oil and Gas Journal. 109 (10). 7 tháng 3. Tr. 44-46, 48-50, 52-53.

Karim, Md. Saiful and Shawkat Alam. 2011. "Climate Change and Reduction of Greenhouse Gases from Ships: An Appraisal," Asian Journal of International Law. 1(1). Tháng 1. Tr. 131-148.

Kumar, Sharma E. 2011. "Missing the Boat: Poorly designed policies hold back India from increasing its seafood exports," Business Today. 15 tháng 5.

Kurlanda, Ewa. 2011. "Exploration of Sea Resources and the Territorial Application of the Law of the Sea," Journal of Politics and Law. 4(1). Tháng 3. Tr. 51-62.

Lieberthal, Kenneth. 2011. "The Trust Gap: This Week's Summit between Obama and Hu," Los Angeles Times. 17 tháng 1. Tr. 15.

McGregor, Richard. 2011. "US Fleet Chief Voices Doubts on PLA Navy. 19 tháng 1. Tr. 7.

Mrema, Elizabeth M and Heidrun Frisch. 2011. "CMS/ACCOBAMS/MOP-4: Geographical Area overlapping with ASCOBANS—Legal or Other Implications," Environmental Policy and Law. 41(1). Tháng 2. Tr. 18-22.

The New York Times. 2011. Odd Man out at Sea. 25 tháng 4. Tr. 25.

The New York Times. Cooperation is pledged by nations of the Arctic. 13 tháng 5. Tr. 12.

Ota, Fumio. 2011. "The Chinese aircraft carrier of Asia-Pacific Troubles," Wall Street Journal (báo mạng). 11 tháng 8.

Oxford Analytical Daily Brief Service. 2011. China/US expectations stay low for the visit. 17 tháng 1, 2011.

Oxford Analytical Daily Brief Service. 2011. Japan: MSDF expands capabilities and Missions. 18 tháng 1.

Oxford Analytical Daily Brief Service. 2011. New Zealand: Security Test and Unbalanced Relations. 10 tháng 3.

Page, Jeremy. 2011. "China Sea Disputes Looms Large in the United States," Wall Street Journal. 9 tháng 7.

Page, Jeremy, Jason Dean and Julian E. Barnes. 2011. "World News: Beijing Build-up Stirs Fear." Wall Street Journal. 5 tháng 3. Tr. 10.

The Pak Banker. 2011. India Navy mulls base in Lakshadweep. 24 tháng 1.

The Pak Banker. 2011. India positions naval aircraft in Seychelles. 25 tháng 2.

The Pak Banker. 2011. India calls for multilateral cooperation against pirates. 17 tháng 3.

The Pak Banker. Mauritius seek Indian support in to combat piracy. 28 tháng 4.

- The Pak Banker. India helps African against piracy. 10 tháng 5.
- The Pak Banker. 2011. Indonesian fishermen ‘raped’ on Korean boats. 14 tháng 8.
- The Pak Banker. 2011. Japan Regrets China’s gas field development. 10 tháng 3.
- The Pak Banker. 2011. Indiana Coast Guards held 11 Sri Lanka fishermen in Indian EEZ. 28 tháng 7, 2011.
- The Pak Banker. 2011. Vietnam protests reveal ‘limits on freedom.’ 24 tháng 7.
- The Pak Banker. 2011. Japan: China ship near disputed islands. 2 tháng 8.
- Perry, Rouen. 2011. “The Deepwater Horizon Oil Spill and the Limits of Civil Liability,” Washington Law Review. 86(1). Tháng 2. Tr.1-68.
- Petroleum Economist. 2011. Jubilee lights the way for exploration hot-spot. Tháng 2.
- Petroleum Economist. 2011. Oranto secures Sao Tome block. Tháng 6.
- Project Finance and Infrastructure Finance. 2011. Wetfeet Offshore Wind Energy Project in North Sea near close. Tháng 6.
- Richburg, Keith and William Wan. 2011. “China warns US in Island Dispute,” Washington Post. 23 tháng 6.
- Russian Financial Control Monitor. 2011. Japan to help investigate corruption leading to overfishing in Russian zone. 19 tháng 1.
- Sack, Karen. 2011. “Deep Sea Destruction,” Washington Post. 13 tháng 9. Tr. A17.
- Uhlmann, David M. 2011. “After the Spill is gone, the Gulf of Mexico, Environmental Crime, and the Criminal Law,” Michigan Law Review. 109(8). 2011 tháng 6. Tr. 1513-1461.
- Valancia, Mark, Jon Van Dyke, and Noel Ludwig. 1997. Sharing the Resources of the South China Sea. Honolulu. University of Hawaii Press.
- The Wall Street Journal. 2011. 100s in Vietnam protest against China. 5 tháng 6.
- The Washington Post. 2011. Commercial Fishing of Sharks is banned by Bahamas. 6 tháng 7. Tr. 5.
- Wines, Michael. 2011. “Dispute between Vietnam and China escalates over Competing Claims in the South China Sea,” New York Times. 11 tháng 6. Tr. 10.
- Wong, Edward. 2011. “Chinese Navy reaches Far, Unsettling the Region,” New York Times. 15 tháng 6. Tr. 11.

PHỤ LỤC

**TUYÊN BỐ CỦA TỔNG THỐNG TRUMAN VỀ CHÍNH SÁCH CỦA MỸ
LIÊN QUAN ĐẾN CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN DƯỚI ĐÁY BIỂN VÀ
NGUỒN THỦY SẢN Ở BIỂN CẢ**

Ngày 28 tháng 9 năm 1945

Thông cáo báo chí của Nhà Trắng

Chính sách của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đối với tài nguyên thiên nhiên của đáy biển và lòng đất dưới đáy biển của thềm lục địa

XÉT RẰNG Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ với nhận thức về nhu cầu dài hạn của toàn thế giới đối với các nguồn dầu khí và khoáng sản, giữ quan điểm rằng những nỗ lực khám phá và tạo ra các nguồn dự trữ mới của các nguồn tài nguyên này cần được khuyến khích và

NHẬN THẤY RẰNG các chuyên gia có thẩm quyền của Hoa Kỳ cho rằng các nguồn tài nguyên đó nằm dưới rất nhiều tầng của thềm lục địa ngoài bờ biển của Hoa Kỳ, và với sự tiến bộ của công nghệ hiện đại thì việc sử dụng các nguồn tài nguyên này có thể thực hiện được hoặc sẽ trở thành như vậy vào một ngày không xa;

Ý THỨC RẰNG việc công nhận thẩm quyền đối với các nguồn tài nguyên này là cần thiết vì lợi ích của việc bảo tồn và sử dụng thận trọng chúng ngay khi chúng được phát hiện; và

XÉT THẤY RẰNG Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ cho rằng việc thực hiện thẩm quyền đối với các nguồn tài nguyên thiên nhiên của lòng đất, đáy biển của thềm lục địa bởi quốc gia ven biển kế cận là hợp lý và công bằng, vì hiệu quả của các biện pháp sử dụng hoặc bảo tồn các nguồn tài nguyên này sẽ phụ thuộc vào sự hợp tác và bảo vệ từ phía đất liền, vì thềm lục địa được coi như sự mở rộng lãnh thổ đất liền của quốc gia ven biển và do vậy gắn liền một cách tự nhiên vào các quốc gia này, vì những nguồn tài nguyên này thường xuyên tạo thành một phần mở rộng hướng ra biển của một mỏ dầu hoặc mỏ khoáng sản nằm trong phạm vi lãnh

thổ, và vì vấn đề tự vệ buộc các quốc gia ven biển phải kiểm soát chặt chẽ các hoạt động ngoài khơi vốn mang tính cần thiết cho việc tận dụng các nguồn tài nguyên này;

Do đó, bây giờ, Tôi, Harry S. Truman, Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, công bố chính sách sau đây của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đối với tài nguyên thiên nhiên của đáy biển và lòng đất dưới đáy biển của thềm lục địa.

Nhận thấy tính cấp thiết đối với việc bảo tồn và sử dụng một cách thận trọng các nguồn tài nguyên thiên nhiên, Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ coi các nguồn tài nguyên thiên nhiên của đáy biển lòng đất dưới đáy biển của thềm lục địa, nhưng tiếp giáp với bờ biển của Hoa Kỳ thuộc về Hoa Kỳ, thuộc thẩm quyền và kiểm soát của Hoa Kỳ. Trong trường hợp thềm lục địa kéo dài tới bờ biển của một quốc gia khác, hoặc là chồng lấn với quốc gia lân cận, ranh giới sẽ được xác định bởi Hoa Kỳ và quốc gia có liên quan phù hợp với nguyên tắc công bằng. Đặc tính biển cả của các vùng nước nằm phía trên thềm lục địa cũng như quyền hàng hải tự do và không bị cản trở qua các vùng biển đó sẽ không hề bị ảnh hưởng.

TRƯỚC SỰ CHỨNG KIẾN TẠI ĐÂY, tôi đã đặt tay và đóng con dấu của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ lên văn bản này

THỰC HIỆN tại thành phố Washington ngày 28 tháng Chín, năm 1945, và lần độc lập thứ 170 của Hoa Kỳ.

[Dấu]

Harry S. Truman

Thừa lệnh Tổng thống

DEAN ACHESON

Quyền Ngoại trưởng

Chính sách của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đối với nguồn thủy sản ở một số vùng biển

XÉT RẰNG trong một vài năm, Chính phủ Hoa Kỳ đã quan tâm đến tình trạng thiếu các thoả thuận để bảo vệ và bảo tồn của các nguồn thủy sản tiếp giáp với bờ biển của Hoa Kỳ, và nhận thấy khả năng đáng lo ngại của tình trạng này, đã nghiên cứu một cách kỹ càng khả năng tận dụng cơ sở thẩm quyền tài phán đối với các biện pháp bảo tồn và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này, và

NHẬN THẤY RẰNG nguồn lợi thủy sản như vậy có một tầm quan trọng đặc biệt như một kế sinh nhai đối với cộng đồng ven biển và như là một nguồn lương thực và tài nguyên công nghiệp đối với quốc gia.

XÉT RẰNG sự phát triển tiên bộ của phương pháp và kỹ thuật mới góp phần tăng cường việc đánh bắt cá trên các vùng biển rộng và trong một số trường hợp đe dọa nghiêm trọng đến nguồn thủy sản đang bị cạn kiệt, và

Ý THỨC RẰNG, bảo vệ nguồn lợi thủy sản ven biển khỏi sự khai thác mang tính hủy diệt là một nhu cầu bức thiết, có liên quan đến điều kiện đặc thù của từng khu vực và từng tình hình và liên quan đến các quyền đặc biệt và các quyền lợi hợp lý của các quốc gia ven biển và của bất kỳ quốc gia nào có thể chứng minh được lợi ích chính đáng của mình trong đó;

Do đó, bây giờ, Tôi, Harry S. Truman, Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, công bố chính sách sau đây của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đối với nguồn thủy sản ở một vài khu vực của biển cả.

Xét thấy nhu cầu cấp thiết đối với việc bảo tồn và bảo vệ của các nguồn thủy sản, Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ coi việc thành lập khu bảo tồn ở những khu vực biển tiếp giáp với bờ biển của Hoa Kỳ hoạt động đánh bắt cá trong đó đang hoặc trong tương lai sẽ có thể được phát triển và duy trì trên một quy mô đáng kể là điều rất xác đáng. Trường hợp các hoạt động này sau này có thể được phát triển và duy trì bởi công dân của Hoa Kỳ thì Hoa Kỳ cũng cho rằng cần thiết để thành lập khu bảo tồn được phân ranh giới một cách rõ ràng trong đó hoạt động đánh bắt cá sẽ phụ thuộc vào quy định và kiểm soát của Hoa Kỳ. Trường hợp hoạt động như vậy sau này có thể được phát triển và duy trì bởi các công dân của Hoa Kỳ và công dân của nước khác, thì khu bảo tồn có ranh giới rõ ràng này có thể

được thành lập theo thỏa thuận giữa Hoa Kỳ và các quốc gia khác; và tất cả các hoạt động đánh bắt cá sẽ phụ thuộc vào quy định và sự kiểm soát theo quy định trong các hiệp định đó. Quyền thành lập khu bảo tồn ngoài khơi của bất kỳ quốc gia nào phù hợp với các nguyên tắc trên đều được thừa nhận, với điều kiện các quốc gia đó phải thừa nhận mọi lợi ích đánh bắt cá của các công dân của Hoa Kỳ mà có thể tồn tại ở những khu vực đó. Tính chất biển cả của các khu vực nơi các khu bảo tồn này được thành lập và quyền hàng hải tự do và không bị cản trở không bị ảnh hưởng.

TRƯỚC SỰ CHỨNG KIẾN TẠI ĐÂY, tôi đã đặt tay lên con dấu của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ và đóng dấu lên văn bản này.

THỰC HIỆN tại thành phố Washington ngày 28 tháng Chín, năm 1945, và lần độc lập thứ 170 của Hoa Kỳ.

[Dấu]

Harry S.Truman

Thừa lệnh Tổng thống

DEAN ACHESON

Quyền Ngoại trưởng

SẮC LỆNH

Về bảo tồn và thay thế một vài tài nguyên của Thềm Lục Đại dưới sự kiểm soát và thẩm quyền của Bộ trưởng Nội Vụ

Chiều theo thẩm quyền được giao phó của Tổng thống Hoa Kỳ, tôi ra sắc lệnh rằng các nguồn tài nguyên thiên nhiên của đáy biển và lòng đáy dưới đáy biển của thềm lục địa, tiếp giáp với bờ biển của Hoa Kỳ đã được tuyên bố trong ngày hôm nay thuộc về Hoa Kỳ và phụ thuộc vào thẩm quyền và sự kiểm soát của Hoa Kỳ. Chúng được bảo tồn và được đặt dưới thẩm quyền và kiểm soát của Bộ trưởng Nội vụ vì các mục đích quản lý, trong khi chờ ban hành văn bản pháp luật liên quan. Sắc lệnh này hoặc Tuyên bố đã nói ở trên không ảnh hưởng đến phán quyết hay nghị định tư pháp về bất kỳ vấn đề nào giữa Hoa Kỳ và các quốc gia khác, liên quan đến quyền sở hữu hoặc kiểm soát lòng đất và đáy biển của thềm lục địa bên trong vòng hoặc bên ngoài giới hạn ba dặm.

HARRY S. TRUMAN

NHÀ TRẮNG,

28 tháng 9, 1945

SẮC LỆNH

Về việc thiết lập các khu bảo tồn thủy sản

Theo thẩm quyền được giao phó của Tổng thống Hoa Kỳ, tôi ra sắc lệnh rằng Ngoại Trưởng và Bộ trưởng Nội vụ kể từ đây sẽ cùng nhau kiến nghị việc thành lập theo Sắc lệnh về khu vực bảo tồn thủy sản trong các vùng biển tiếp giáp với bờ biển của Hoa Kỳ, chiếu theo Tuyên bố có tựa đề " Chính sách của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đối với nguồn thủy sản ở một số vùng biển", được tôi ký ngày hôm nay và yêu cầu các Bộ trưởng trong từng trường hợp sẽ khuyến nghị các điều khoản để kết hợp với các sắc lệnh liên quan đến việc điều hành, quản lý và kiểm soát các nguồn thủy sản và các hoạt động đánh bắt cá trong các khu vực đó, theo thẩm quyền của pháp luật hoặc thẩm quyền được quy định.

HARRY S. TRUMAN

NHÀ TRẮNG,

28 tháng 9, 1945

Bản gốc tiếng Anh: *“Exclusive Economic Zone in Major Media and academic journals in 2010: South China Sea and other seas”*

Bài tham luận tại Hội thảo Khoa học Quốc tế lần thứ ba: ***"Biển Đông: Hợp tác vì An ninh và Phát triển trong Khu vực"*** do Học viện Ngoại giao và Hội Luật gia đồng tổ chức tại Hà Nội từ 4-5/11/2011.